

DIỄN XƯỚNG TRONG DÂN CA NGƯỜI VIỆT

Tạ Thị Lan Phương^{1*}, Nguyễn Bình Định²
^{1,2}Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
Email: talanphuong@spnttw.edu.vn

/Ngày nhận bài: 15/01/2026 /Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 24/01/2026 /Ngày chấp nhận đăng: 25/01/2026

TÓM TẮT

Diễn xướng là yếu tố cốt lõi tạo nên giá trị toàn diện của dân ca người Việt, không chỉ ở phương diện âm nhạc mà còn ở chiều sâu văn hóa, xã hội và tinh thần cộng đồng. Bài viết tập trung phân tích khái niệm diễn xướng trong dân ca, làm rõ các thành tố cấu thành diễn xướng, mối quan hệ giữa diễn xướng với không gian văn hóa - xã hội, đồng thời khẳng định vai trò của diễn xướng trong việc bảo tồn, truyền dạy và phát huy giá trị dân ca Việt Nam trong bối cảnh đương đại.

Từ khóa: Dân ca Việt Nam, diễn xướng, không gian văn hóa, truyền dạy dân ca, văn hóa dân gian

ON PERFORMANCE IN VIETNAMESE FOLK SONGS

ABSTRACT

Performance is a core element that constitutes the comprehensive value of Vietnamese folk songs, not only in musical terms but also in their cultural, social, and communal spiritual dimensions. This article focuses on analyzing the concept of performance in folk songs, clarifying the constituent elements of performance, and examining the relationship between performance and cultural/social spaces. It also affirms the role of performance in the preservation, transmission, and promotion of Vietnamese folk songs in the contemporary context.

Keywords: Vietnamese folk songs, performance, cultural space, folk song transmission, folk culture

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân ca Việt Nam là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể, phản ánh đời sống lao động, sinh hoạt, tín ngưỡng và tâm hồn của người Việt qua nhiều thế hệ. Trong quá trình tồn tại và phát triển, dân ca không chỉ được lưu truyền dưới dạng giai điệu và lời ca, mà còn gắn chặt với diễn xướng - hình thức thể hiện mang tính tổng hợp giữa âm nhạc, ngôn ngữ, động tác, không gian và con người. Tuy nhiên, trong thực tiễn nghiên cứu và giảng dạy hiện nay, diễn xướng đôi khi chưa được nhìn nhận đúng mức, dẫn đến nguy cơ giản lược dân ca thành những bài hát tách rời khỏi bối cảnh văn hóa nguyên gốc. Vì vậy, việc làm rõ vai trò của diễn xướng trong dân ca người Việt là hết sức cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn nhằm làm rõ vai trò của diễn xướng trong dân ca người Việt. Trước hết, phương pháp nghiên cứu tài liệu được vận dụng để phân tích, hệ thống hóa các công trình khoa học liên quan đến dân ca, diễn xướng và văn hóa phi vật thể. Trên cơ sở đó, phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng nhằm làm rõ các thành tố cấu thành diễn xướng dân ca và mối quan hệ giữa diễn xướng với không gian văn hóa - xã hội của cộng đồng người Việt. Bên cạnh đó, bài viết tiếp cận dân ca dưới góc độ

văn hóa - xã hội và giáo dục, coi diễn xướng là một hình thức trải nghiệm văn hóa, góp phần hình thành nhận thức, cảm xúc và giá trị thẩm mỹ cho người tiếp nhận. Phương pháp so sánh - đối chiếu được vận dụng có chọn lọc để làm nổi bật sự đa dạng của diễn xướng dân ca giữa các vùng miền và trong bối cảnh đương đại. Ngoài ra, kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và tiếp cận dân ca cũng được sử dụng như nguồn tư liệu bổ trợ, góp phần tăng tính thuyết phục cho các luận điểm của bài viết.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Một số khái niệm

3.1.1. Khái niệm dân ca

Theo Phạm Phúc Minh đúc kết rằng: “Dân ca là những bài hát cổ truyền do nhân dân sáng tác, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và được nhân dân ca hát theo phong tục tập quán của từng địa phương, từng dân tộc”.

Trong cuốn Dân ca Dao, tác giả Nguyễn Hữu Lý mô tả “Dân ca là những bài hát cổ truyền do nhân dân sáng tác, lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác và được nhân dân ca hát theo phong tục tập quán của từng địa phương, từng dân tộc”.

Hiểu theo một cách khác, dân ca là những bài hát dân gian có làn điệu đặc trưng của mỗi vùng, đất nước,

phản ánh nỗi buồn, niềm vui, hy vọng của người dân và người lao động trong suốt cuộc đời. Phần lớn mọi miền quê đều có những bài hát dân ca riêng, nhưng phổ biến và thông dụng hơn là hát Ru, Quan họ Bắc Ninh, hò Sông Mã, hát Giặm Nghệ Tĩnh, hò Giã gạo, các điệu Lý ở Trị Thiên, Lý con sáo, Lý ngựa ô... Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Cùng với khái niệm về dân ca của các tác giả khác, dân ca có thể được hiểu là những bài hát do nhân dân viết, không rõ tác giả, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác theo lối truyền khẩu, được hát theo phong tục tập quán của từng địa phương và có nhiều dị bản. Ca dao là những bài thơ dân gian do nhân dân lao động viết, chủ yếu là thơ lục bát, giàu vần điệu, hình ảnh và ngắn gọn, nhằm mô tả cuộc sống vật chất cũng như tâm tư, tình cảm của họ theo thời gian và thời gian. Trước đây ca dao được truyền miệng, ngày nay ca dao đã được sưu tầm, nghiên cứu trong nhiều công trình có giá trị.

Từ những nhận định của tác giả nêu trên, tác giả bài viết có thể giải thích khái niệm dân ca như sau: Dân ca là những bài hát do nhân dân sáng tác, phương thức lưu truyền của dân ca là truyền khẩu (truyền miệng). Đặc điểm của dân ca không ngừng thay đổi, dẫn đến việc không thể xác định được tác giả và tạo nên các dị bản. Các bài dân ca vẫn được sáng tác theo thời gian để đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân. Dân ca là những bài hát, khúc ca được sáng tác và truyền đạt trong dân gian mà không thuộc về một tác giả duy nhất. Đầu tiên, bài hát có thể được tạo ra bởi một cá nhân và sau đó truyền miệng qua nhiều người, từ đời này sang đời khác và được xây dựng và phát triển qua nhiều năm tháng.

3.1.2. Khái niệm diễn xướng trong dân ca người Việt
Đối với một tác phẩm văn nghệ dân gian, diễn xướng là yếu tố quan trọng cấu thành nên mục đích cuối cùng của một tác phẩm. Các tác phẩm không thể được tạo ra nếu không có sự giao tiếp qua lại giữa nghệ thuật và văn học. Do đó, diễn xướng là thuộc tính phù hợp với quy luật vận động của cả dân ca và văn nghệ, giúp người xem mở rộng trí tưởng tượng và hiểu rõ hơn về nội dung thẩm mỹ của tác phẩm. Không giống như đọc một cuốn sách, diễn xướng cũng có những hạn chế khiến người xem không thể xem lại hoặc nghe lại những gì cần xem lại. Tác giả Tô Ngọc Thanh đã từng nêu: Diễn xướng là sự thực hiện một hành động đối lập với năng lực, kiểu mẫu hoặc những yếu tố khác thể hiện tiềm năng đối với hành động đó hoặc sự trừu tượng hoá từ hành động đó. Sự khác biệt này trong biểu diễn nghệ thuật có thể được nhìn thấy trong sự khác biệt giữa những đường lối hoặc mô hình được sử dụng để trình diễn nghệ thuật, chẳng hạn như kịch bản hoặc bản tổng phổ, và cách các tác phẩm được trình bày trước một cử tọa.

Diễn xướng trong dân ca có thể hiểu là quá trình trình diễn dân ca trong một bối cảnh văn hóa - xã hội cụ thể, bao gồm sự tham gia của người hát, người nghe, không gian diễn ra, thời gian, mục đích sinh hoạt và các yếu tố phi âm nhạc đi kèm. Diễn xướng không đơn thuần là hành động ca hát mà là một hoạt động văn hóa mang tính cộng đồng, trong đó âm nhạc giữ vai trò trung tâm nhưng không tách rời các yếu tố xã hội và tinh thần.

Trong dân ca người Việt, diễn xướng thường gắn với các sinh hoạt đời thường như lao động (Hò, Lý), giao duyên (Quan họ, hát Ví), nghi lễ - tín ngưỡng (hát Xoan, hát Châu văn) hay sinh hoạt giải trí cộng đồng (Chèo, hát Ru, hát Đúm). Mỗi loại hình dân ca đều có cách diễn xướng riêng, phản ánh đặc trưng vùng miền và môi trường sống của cộng đồng.

Với những phân tích nêu trên, tác giả cho rằng: diễn xướng bao gồm hai yếu tố diễn và xướng, diễn là hành động biểu diễn của các động tác tay, chân, đầu, còn xướng bao gồm các mặt như hát, hát nói, nói,... hai thành phần trên gắn bó mật thiết với nhau tạo thành diễn xướng. Diễn xướng cũng là tổng thể các phương thức nghệ thuật, cùng thể hiện đồng nhất giữa ca hát và hành động của con người theo chiều thẩm mỹ. Diễn xướng khác với biểu diễn, trình diễn và nó chỉ có trong sinh hoạt dân gian phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, môi trường lao động, môi trường sống.

3.2. Các thành tố cấu thành diễn xướng dân ca

Diễn xướng dân ca là một hình thức thực hành văn hóa - nghệ thuật dân gian mang tính tổng hợp, trong đó dân ca không tồn tại như một văn bản âm nhạc tĩnh mà được hiện hữu thông qua quá trình biểu diễn sống động của con người trong những bối cảnh văn hóa - xã hội cụ thể. Do đó, nghiên cứu diễn xướng dân ca cần được tiếp cận một cách toàn diện, xem xét đồng thời nhiều thành tố cấu thành, từ chủ thể diễn xướng, không gian - thời gian, nội dung lời ca, yếu tố âm nhạc đến hình thức trình diễn và mối quan hệ giao tiếp cộng đồng.

- **Chủ thể diễn xướng:** là yếu tố trung tâm quyết định sự tồn tại và phát triển của dân ca. Đó không chỉ là các nghệ nhân dân gian, người hát chính mà còn bao gồm cả cộng đồng tham gia diễn xướng trong các hình thức đối đáp, phụ họa, hưởng ứng. Chủ thể diễn xướng mang trong mình vốn tri thức dân gian, kinh nghiệm sống, kỹ năng biểu diễn và khả năng sáng tạo, qua đó góp phần làm cho dân ca luôn được tái tạo và thích ứng với từng hoàn cảnh cụ thể. Trong diễn xướng dân ca, người biểu diễn không đơn thuần là người "tái hiện" tác phẩm mà đồng thời là người đồng sáng tạo, góp phần định hình phong cách và sắc thái biểu hiện của từng làn điệu.

NGHỆ THUẬT - ARTS

- *Không gian diễn xướng*: là môi trường văn hóa - xã hội nơi dân ca được thực hành và lưu truyền. Dân ca Việt Nam gắn bó mật thiết với các không gian sinh hoạt cộng đồng như sân đình, bến nước, ruộng đồng, làng quê; không gian nghi lễ - tín ngưỡng như lễ hội, thờ cúng; và trong bối cảnh hiện đại, còn mở rộng sang không gian sân khấu, trường học và các hoạt động giao lưu văn hóa. Mỗi không gian diễn xướng tạo nên những yêu cầu và sắc thái biểu hiện khác nhau, ảnh hưởng trực tiếp đến hình thức trình diễn, phong cách biểu đạt và mức độ tương tác giữa người hát và người nghe.

- *Thời gian diễn xướng*: thời gian diễn xướng gắn với chu kỳ sinh hoạt, lao động và tín ngưỡng của cộng đồng. Dân ca thường được cất lên vào những thời điểm nhất định trong năm như mùa vụ, lễ hội, hay trong những khoảnh khắc sinh hoạt đời thường. Thời gian diễn xướng không chỉ xác định thời điểm thực hành dân ca mà còn góp phần tạo nên không khí, cảm xúc và ý nghĩa biểu tượng của làn điệu. Trong nhiều trường hợp, sự lựa chọn thời gian diễn xướng phù hợp là điều kiện quan trọng để dân ca phát huy đầy đủ giá trị nghệ thuật và văn hóa.

- *Nội dung và lời ca*: là phương tiện phản ánh đời sống tinh thần, tình cảm, thế giới quan và nhân sinh quan của người Việt. Lời ca dân gian thường mang tính truyền miệng, giàu hình ảnh, biểu tượng và ngôn ngữ nghệ thuật dân gian, phản ánh sinh hoạt lao động, tình yêu đôi lứa, quan hệ cộng đồng, tín ngưỡng và đạo lý truyền thống. Trong diễn xướng, lời ca có thể được linh hoạt điều chỉnh, bổ sung hoặc ứng tác nhằm phù hợp với hoàn cảnh, đối tượng và mục đích giao tiếp, qua đó làm nổi bật tính sống động và sáng tạo của dân ca.

- *Yếu tố âm nhạc*: là thành tố quan trọng tạo nên bản sắc của từng thể loại dân ca, bao gồm thang âm, điệu thức, giai điệu, nhịp điệu và tiết tấu đặc trưng vùng miền. Các kỹ thuật hát như luyến láy, nhấn nhá, ngân rung, cách lấy hơi và xử lý cao độ góp phần thể hiện sắc thái biểu cảm riêng của từng làn điệu. Trong diễn xướng dân ca, yếu tố âm nhạc không tách rời lời ca và bối cảnh văn hóa mà hòa quyện chặt chẽ, tạo nên sức truyền cảm và giá trị thẩm mỹ đặc trưng.

- *Hình thức trình diễn và kỹ thuật diễn xướng*: hình thức trình diễn trong dân ca rất đa dạng, từ hát solo, hát đối đáp đến hát tập thể, phản ánh đặc trưng giao tiếp cộng đồng của văn hóa dân gian. Kỹ thuật diễn xướng bao gồm cách phát âm, xử lý trường độ, sắc thái, cường độ và biểu cảm, được hình thành và truyền dạy chủ yếu thông qua thực hành và trải nghiệm. Chính tính linh hoạt và không ràng buộc bởi khuôn mẫu cố định đã làm nên sức sống bền bỉ của diễn xướng dân ca.

- *Ngôn ngữ cơ thể và yếu tố thị giác*: bên cạnh âm thanh, diễn xướng dân ca còn bao gồm các yếu tố thị giác như cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, trang phục và đạo cụ. Những yếu tố này góp phần tăng cường khả năng biểu đạt, tạo nên sự hài hòa giữa âm nhạc và hình ảnh, đồng thời phản ánh đặc trưng văn hóa của từng vùng miền. Ngôn ngữ cơ thể trong diễn xướng dân ca thường mang tính tự nhiên, ước lệ và giàu tính biểu tượng.

- *Quan hệ giao tiếp và tương tác cộng đồng*: diễn xướng dân ca là một hình thức giao tiếp văn hóa, trong đó mối quan hệ giữa người hát và người nghe mang tính hai chiều. Sự tham gia, hưởng ứng và phản hồi của cộng đồng không chỉ tạo nên không khí diễn xướng mà còn góp phần hoàn thiện ý nghĩa của hoạt động biểu diễn. Chính tính tương tác này làm cho dân ca trở thành một sinh hoạt văn hóa cộng đồng hơn là một hình thức trình diễn nghệ thuật đơn thuần.

- *Bối cảnh văn hóa - xã hội và tính truyền miệng*: là nền tảng để diễn xướng dân ca được duy trì và phát triển qua nhiều thế hệ. Dân ca không có văn bản cố định mà luôn được tái tạo trong mỗi lần diễn xướng, phản ánh sự vận động của đời sống xã hội và nhu cầu biểu đạt của cộng đồng. Đây chính là yếu tố làm nên tính linh hoạt, bền vững và giá trị di sản của dân ca Việt Nam.

3.3. Vai trò của diễn xướng trong việc bảo tồn và phát huy dân ca

Diễn xướng giữ vai trò trung tâm trong quá trình bảo tồn và phát huy dân ca, bởi dân ca không tồn tại như một thực thể tĩnh mà chỉ thực sự sống và có ý nghĩa khi được thực hành trong những bối cảnh văn hóa - xã hội cụ thể. Thông qua diễn xướng, dân ca được duy trì, tái tạo và lan tỏa, đồng thời phản ánh sinh động đời sống tinh thần, thẩm mỹ và bản sắc văn hóa của cộng đồng.

Trước hết, diễn xướng là phương thức bảo tồn tự nhiên và bền vững nhất của dân ca. Khác với việc lưu giữ dân ca dưới dạng văn bản hay tư liệu ghi âm, diễn xướng cho phép dân ca được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua hình thức truyền miệng và thực hành trực tiếp. Trong quá trình đó, các yếu tố âm nhạc, lời ca, kỹ thuật hát, phong cách biểu diễn và sắc thái vùng miền được bảo lưu một cách sinh động. Chính sự tham gia của nghệ nhân và cộng đồng trong diễn xướng đã giúp dân ca không bị “đóng băng” mà luôn thích ứng với đời sống đương đại.

Thứ hai, diễn xướng góp phần giữ gìn tính toàn vẹn và bối cảnh văn hóa của dân ca. Dân ca gắn liền với không gian, thời gian, nghi lễ và sinh hoạt cộng đồng; vì vậy, nếu tách dân ca khỏi diễn xướng, giá trị văn hóa và ý nghĩa nhân văn của nó sẽ bị suy giảm. Diễn

xướng giúp tái hiện mối quan hệ mật thiết giữa dân ca với môi trường xã hội, phong tục, tín ngưỡng và đời sống lao động, qua đó làm rõ chức năng xã hội và giá trị tinh thần của dân ca trong cộng đồng người Việt.

Thứ ba, diễn xướng là động lực quan trọng thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển của dân ca. Trong mỗi lần diễn xướng, người hát không chỉ tái hiện mà còn có thể ứng tác, điều chỉnh lời ca, giai điệu, cách thể hiện để phù hợp với hoàn cảnh và đối tượng tiếp nhận. Sự sáng tạo này diễn ra trong khuôn khổ truyền thống, giúp dân ca vừa giữ được bản sắc cốt lõi vừa có khả năng thích nghi với sự biến đổi của xã hội. Nhờ đó, dân ca không chỉ được bảo tồn mà còn được làm mới, tiếp tục tồn tại trong đời sống văn hóa hiện đại.

Bên cạnh đó, diễn xướng đóng vai trò kết nối cộng đồng và giáo dục giá trị văn hóa. Thông qua các hoạt động diễn xướng dân ca trong lễ hội, sinh hoạt tập thể, trường học hay sân khấu, cộng đồng có cơ hội giao lưu, chia sẻ và củng cố mối quan hệ xã hội. Đối với thế hệ trẻ, việc tham gia diễn xướng dân ca giúp hình thành ý thức trân trọng di sản, nuôi dưỡng tình yêu quê hương, bản sắc dân tộc và trách nhiệm gìn giữ văn hóa truyền thống. Đây là một hình thức giáo dục văn hóa mang tính trải nghiệm, có sức tác động sâu sắc hơn so với việc tiếp nhận kiến thức một chiều. Ngoài ra, trong bối cảnh hiện nay, diễn xướng còn góp phần phát huy giá trị dân ca thông qua các hình thức trình diễn mới. Việc đưa dân ca lên sân khấu, vào các chương trình nghệ thuật, hoạt động giáo dục và giao lưu văn hóa quốc tế, nếu được thực hiện một cách tôn trọng bản sắc và bối cảnh truyền thống, sẽ giúp mở rộng không gian tồn tại của dân ca. Diễn xướng trong môi trường hiện đại không chỉ quảng bá dân ca đến công chúng rộng rãi hơn mà còn khẳng định giá trị của di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống đương đại.

4. KẾT LUẬN

Diễn xướng là linh hồn của dân ca người Việt, thể hiện mối quan hệ hữu cơ giữa âm nhạc, con người và môi trường văn hóa cộng đồng. Thông qua diễn xướng, dân ca không chỉ được lưu truyền về mặt giai điệu và lời ca mà còn bảo tồn toàn vẹn các giá trị văn hóa, xã hội và thẩm mỹ gắn liền với đời sống tinh thần của người Việt qua nhiều thế hệ. Việc nghiên cứu diễn xướng vì thế không chỉ giúp nhận diện bản chất và chức năng của dân ca mà còn làm rõ cơ chế tồn tại và phát triển của di sản âm nhạc dân gian trong bối cảnh lịch sử - xã hội cụ thể.

Trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa, diễn xướng đóng vai trò then chốt trong việc bảo tồn và phát huy giá trị dân ca, giúp dân ca thích ứng với những biến đổi của đời sống đương đại mà vẫn giữ được bản sắc truyền thống. Diễn xướng tạo điều kiện

để dân ca được tái hiện, sáng tạo và lan tỏa thông qua các hình thức thực hành văn hóa đa dạng, từ sinh hoạt cộng đồng, lễ hội truyền thống đến giáo dục và trình diễn nghệ thuật. Qua đó, dân ca không chỉ được bảo vệ như một di sản quá khứ mà còn trở thành một giá trị văn hóa sống, có khả năng tiếp tục phát triển.

Trong lĩnh vực giáo dục và thực hành văn hóa hiện nay, việc tiếp cận dân ca cần được thực hiện một cách toàn diện, coi diễn xướng là yếu tố trung tâm của quá trình truyền dạy và tiếp nhận. Chỉ khi gắn dân ca với bối cảnh diễn xướng cụ thể, người học và người thực hành mới có thể cảm nhận sâu sắc ý nghĩa, giá trị nhân văn và bản sắc văn hóa của loại hình nghệ thuật này. Điều đó góp phần nuôi dưỡng ý thức trân trọng di sản, bồi đắp bản sắc văn hóa dân tộc và khẳng định vị thế của dân ca Việt Nam trong dòng chảy hội nhập văn hóa hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hữu Lý. (2005).** *Dân ca Dao*. Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông tin.
- Phạm Phúc Minh. (1994).** *Tim hiểu dân ca Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Âm nhạc.
- Tô Ngọc Thanh. (1979).** “Sơ lược về Âm nhạc dân gian Việt Nam”, *Tạp chí Âm nhạc (số 2)*, trích trong cuốn *Hợp tuyển tài liệu nghiên cứu - lý luận - phê bình âm nhạc Việt Nam thế kỷ XX tập I*. Hà Nội: Nxb Viện Âm nhạc.
- Tô Ngọc Thanh, Đặng Hoàn, Nguyễn Văn Dị. (2001).** *Dân ca Việt Nam*. Hà Nội: Viện Âm nhạc.
- Trần Hoàng Tiến. (2007).** *Nghệ thuật diễn xướng Hồ Sông nước Bắc Trung Bộ*, *Luận án tiến sĩ chuyên ngành Văn hóa học*. Hà Nội: Viện Khoa học xã hội Việt Nam.